

Số: 0 6 9 7 /BC-CMV

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành kèm theo quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Tổng giám đốc Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga-Ukraine diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Trong nước, doanh nghiệp hoạt động khó khăn, giá nhiên liệu biến động, nhiều động lực tăng trưởng chậm lại, kim ngạch xuất khẩu giảm, nợ xấu có xu hướng tăng, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro.

Với những khó khăn trên, hoạt động SXKD của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc còn chịu nhiều ảnh hưởng do công tác đền bù giải phóng mặt có nhiều vướng mắc, thị trường tiêu thụ xi măng cả nước sụt giảm mạnh so với các năm trước. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã tích cực triển khai các giải pháp chủ động sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	1.000 tấn	1.335	1.307	97,90
+	Bóc đất đá	1.000 m ³	11.810	12.213	103,42
+	Than sạch sản xuất	tấn	1.470	1.424	96,86
+	Than tiêu thụ	tấn	1.470	1.395	94,92
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.108.414	2.382.640	113,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	248.608	255.935	102,94
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	41.533	42.423	102,14
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	207.075	213.512	103,10
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9%	Dự kiến 11%	111,11
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	49.934	47.295	94,71

2. Các giải pháp và công việc trọng tâm đã thực hiện trong năm 2023:

2.1. Công tác tổ chức điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật, chế biến và tiêu thụ:

2.1.1. Sản xuất và tiêu thụ than:

Năm 2023, hoạt động khai thác than của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng; chất lượng than nguyên khai Na Dương xấu do khu II nơi than chất lượng cao tạm dừng khai thác theo thiết kế, mỏ chỉ khai thác khu I và khu III nơi có chất lượng thấp nên tỷ lệ thu hồi chỉ đạt 82,53%/KH 86,11% bằng 95,84%; khai thác than hầm lò tại Khánh Hòa tạm dừng khai thác do chưa xin được giấy phép khai thác mỏ..., song các đơn vị đã tích cực, chủ động điều hành tổ chức sản xuất sát với điều kiện khai thác của từng đơn vị, bám sát với tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng để tổ chức sản xuất hợp lý nâng cao năng suất thiết bị, khai thác, sàng tuyển đáp ứng tối đa nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương, Cao Ngạn và các đơn vị sản xuất xi măng trong Tổng công ty.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu công nghệ sản xuất than như sau:

- Than giao cho Nhiệt điện Na Dương là 476.621/KH 510.000 tấn bằng 93,45% KH, Nhiệt điện Cao Ngạn: 518.191/KH/500.000 tấn bằng 103,63% KH, than giao cho các đơn vị sản xuất xi măng của Tổng công ty là 283.264 tấn/KH 304.000 bằng 93,18%. Nguyên nhân than tiêu thụ không đạt kế hoạch là do: Thực hiện theo chỉ đạo của Cục khoáng sản Việt Nam không được vượt công suất mỏ dưới 15% như dự kiến, Công ty than Na Dương đã xây dựng kế hoạch giảm khối lượng than nguyên khai do đó than sạch tự sản xuất chỉ đáp ứng tiêu thụ cho nhiệt điện Na Dương đến ngày 07/11/2023, đồng thời do ảnh hưởng thị trường tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn nên nhu cầu sử dụng than các nhà máy xi măng của Tổng công ty giảm.

2.1.2. Sản xuất và tiêu thụ xi măng:

Năm 2023 trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức, thị trường xuất khẩu khó khăn, trong nước thị trường bất động sản đóng băng, đầu tư công giảm so với cùng kỳ dẫn đến cung vượt cao so với cầu, giá các loại xi

mãng trên thị trường giảm sâu đã làm ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ. Tiêu thụ xi măng toàn Tổng công ty đạt 2.224.548 tấn/KH 2.440.000 tấn. Mặc dù sản lượng tiêu thụ xi măng giảm, nhưng sản xuất xi măng vẫn đảm bảo được lợi nhuận theo kế hoạch TKV giao.

2.1.3. Công tác cơ điện.

Công tác quản lý thiết bị đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, cân đối điều hành bố trí thiết bị hợp lý đảm bảo phát huy năng suất. Năm 2023 thực hiện sửa chữa TĐT 35/35 thiết bị theo kế hoạch với giá trị thực hiện 88,3 tỷ đồng/KH: 93,85 tỷ đồng. Chất lượng, tiến độ trung đại tu các thiết bị tại các nhà máy cơ khí cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành; làm tốt công tác kiểm tu, vệ sinh đầu ca, bàn giao ca nên hạn chế phát sinh chi phí SCTX ngoài kế hoạch.

2.1.4. Công tác áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa:

Tổng công ty và các đơn vị đã tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất kinh doanh và quản lý cụ thể như sau: Thực hiện chữ ký số tại văn phòng cơ quan Tổng công ty; Tự động chằm chuyên xe ô tô vận chuyển than, đất công ty than Na Dương, Khánh Hòa; Tự động hoá hệ thống phun sương áp mái kho than của Công ty than Na Dương cấp cho nhà máy nhiệt điện.

2.2. Công tác tái cơ cấu và công tác tổ chức nhân sự.

2.2.1 Công tác tái cơ cấu:

Tiếp tục lãnh chỉ đạo thực hiện các nội dung về tái cơ cấu, sắp xếp lao động nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

Tổng công ty đã trình TKV Đề án cơ cấu Tổng công ty đến năm 2025.

2.2.2. Công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng công ty tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được TKV thông qua. Lao động tuyển mới chủ yếu thay thế lao động nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động, lao động thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng. Chất lượng và ngành nghề đào tạo của lao động tuyển mới cơ bản đảm bảo yêu cầu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo vào làm việc tại các đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng và luân chuyển cán bộ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ.

- Tổng số lao động của toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 3.372 người giảm so với 01/01/2023 là 79 người

- Công tác quản lý lao động tiền lương thực hiện theo đúng hướng dẫn của Tổng công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Năm 2023 thực hiện đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động.

2.3. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn - vệ sinh lao động, an ninh:

- Công tác bảo vệ môi trường: Tổng công ty luôn quan tâm chỉ đạo và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với sự phát triển bền vững của các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng chi phí cho công tác môi trường

trong hoạt động sản xuất than năm 2023 là 60,3 tỷ đồng (trong đó: Chi phí môi trường thường xuyên 5 tỷ đồng; chi phí xử lý nước thải 55,3 tỷ đồng).

- Công tác an toàn vệ sinh lao động: Ngay từ những ngày đầu năm 2023, công tác ATVSLĐ được cả hệ thống chính trị từ Tổng công ty đến các đơn vị quan tâm. Tổng công ty đã ban hành nhiều văn bản và chỉ đạo quyết liệt về việc thực hiện công tác ATLĐ-VSLĐ-PCCN; kiểm tra, hướng dẫn công tác ATVSLĐ- PCCC tại các đơn vị có nguy cơ mất an toàn cao, các đơn vị có nhiều tồn tại trong công tác ATVSLĐ- PCCC. Trong năm giảm 3 vụ TNLĐ, tuy nhiên vẫn để xảy ra 02 vụ TNLĐ nặng làm bị thương 02 người và 01 vụ tai nạn lao động làm chết 01 người.

- Công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội: Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ được cấp phép khai thác.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng:

Tổng công ty đã triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng năm 2023 theo NQ ĐHCĐ đề ra, kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2023, dự kiến như sau:

- Giá trị thực hiện so với kế hoạch năm 2023 TKV thông báo lần đầu tại Công văn 226/TKV - ĐT ngày 18/01/2023 là 47.295 triệu đồng/49.934 triệu đồng bằng 94,71% kế hoạch của năm.

- Các dự án đầu tư đáp ứng kịp thời cho sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.5. Công tác quản trị chi phí giá thành, tài chính:

- Chấp hành kỷ luật điều hành, sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch phối hợp kinh doanh do TKV giao. Trên cơ sở đó Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trong Tổng công ty bám sát diễn biến của thị trường, thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh. Thực hiện cơ chế phối hợp sản xuất kinh doanh, các công ty tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản trị chi phí, giao và nghiệm thu chi phí khoán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư ở tất cả các đơn vị, kết quả đạt được trong năm 2023 là giá trị tồn kho vật tư toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 3,6% trên tổng số giá trị xuất kho trong năm và đạt thấp hơn mức quy định.

- Tổng công ty và các đơn vị đã chủ động làm việc với các ngân hàng thương mại để thu xếp đầy đủ vốn cho ĐTXD, vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm soát việc vay vốn ngắn hạn, nâng cao việc quản trị tài chính để đảm bảo các chỉ tiêu tài chính không vượt kế hoạch giao. Trong năm 2023, Công ty mẹ đã cân đối trả hết khoản vay dài hạn được 208 tỷ đồng từ đó đã giảm chi phí lãi vay, điều hành, sử dụng linh hoạt các dòng tiền, thanh toán kịp thời theo điều khoản hợp đồng các khoản nợ đến hạn cho các khách hàng và các tổ chức tín dụng.

Năm 2023, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ

đồng. Toàn thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết nhất trí để vượt qua những khó khăn, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Tổng công ty đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình chung.

Tình hình thế giới, trong nước năm 2024 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của nước ta còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng thấp, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn... Trong khi đó công tác đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác than ngày càng khó khăn, diện sản xuất chật hẹp; thị trường tiêu thụ xi măng cạnh tranh khốc liệt sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nên cần phải có các phương án chủ động hơn trong SXKD.

2. Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2024 của Tổng công ty là:

*Điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường; tiếp tục sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại khai thác tối đa chuỗi giá trị gia tăng trên nền sản xuất than – vật liệu xây dựng nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. **Thực hiện mục tiêu là: AN TOÀN – ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.***

3. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.126
	- Bóc đất đá	1000 m ³	9.970
	- Than sạch sản xuất và nhập khẩu	1000 Tấn	1.400
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.400
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.436.362
4	Lợi nhuận trước thuế	"	300.762
5	Nộp thuế TNDN	"	60.152
6	Lợi nhuận sau thuế	"	240.610
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	88.444

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh:

- Đảm bảo cấp đủ than cho Công ty nhiệt điện Cao Ngạn, Na Dương và các Nhà máy xi măng của Tổng công ty. Công ty Than Núi Hồng tiêu thụ: 395 000 tấn (trong đó than nhập khẩu 15 000 tấn); Công ty Than Na Dương tiêu thụ: 525 000 tấn (trong đó than nhập khẩu 142 000 tấn); Công ty Than Khánh Hòa tiêu thụ: 480 000 tấn.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu công nghệ chủ yếu của sản xuất than theo kế hoạch giao: Hệ số bóc đất đá, tỷ lệ đất đá phải nổ mìn, tỷ lệ thu hồi than sạch, tỷ lệ tổn thất tài nguyên và các chỉ tiêu công nghệ khác của sản xuất than. Các giải pháp chế biến, pha trộn hợp lý cơ cấu sản phẩm phù hợp với nguồn than nhập khẩu để đảm bảo chất lượng than cấp cho nhiệt điện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Áp dụng Cơ giới hóa - Tự động hóa - Tin học hóa” trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động.

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, ban hành định mức kỹ thuật phù hợp với điều kiện sản xuất của các mỏ. Niêm cất, thanh lý các thiết bị cũ không còn hiệu quả, quản lý tốt thiết bị mới được đầu tư.

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty Cổ phần xi măng điều hành sản xuất và tiêu thụ xi măng một cách linh hoạt, thích ứng với mức độ cạnh tranh trên thị trường trong từng thời điểm, đảm bảo sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ.

4.2. Công tác thăm dò, khảo sát và bảo vệ môi trường:

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị địa chất và tư vấn trong ngành để triển khai thực hiện việc kiểm kê trữ lượng tại mỏ than Khánh Hoà, Na Dương. Thực hiện các công trình khảo sát, thăm dò phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ.

- Rà soát và hoàn tất các hồ sơ pháp lý trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt; Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường không để xảy ra sự cố môi trường. Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, xử lý chống bụi...

- Phối hợp với đơn vị tư vấn trình Bộ Tài nguyên & Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phương án cải tạo phục hồi môi trường (CPM) cho dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh) và dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Núi Hồng.

4.3. Công tác đầu tư xây dựng và đền bù giải phóng mặt bằng:

- Đôn đốc và yêu cầu các đơn vị thực hiện ngay từ đầu năm kế hoạch ĐTXD theo TKV giao.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án khai thác lộ thiên Khánh Hòa (điều chỉnh) và dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng, tập trung phối hợp với đơn vị tư vấn lập báo cáo, giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của các Ban TKV, hoàn thiện báo cáo giải trình để trình các cấp thông qua để lập chủ trương đầu tư, thỏa thuận sử dụng đất, khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1:500 và quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Khẩn trương bổ sung, giải trình và hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ than Na Dương theo yêu cầu của Cục Khoáng sản Việt Nam tại Văn bản số 268/KSVN-TĐHS ngày 26/01/2024 yêu cầu bổ sung, giải trình và hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác than.

- Tích cực phối hợp với các địa phương để triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu của sản xuất tại các đơn vị sản xuất than Na Dương, Khánh Hoà và Núi Hồng trên cơ sở đảm bảo hài hoà về lợi ích của Tổng công ty và các hộ dân tại địa phương thuộc diện phải thu hồi đất.

4.4. Quản lý công tác vật tư.

Thực hiện quy định của Nhà nước, của TKV và của Tổng công ty về quản lý và thực hiện công tác vật tư, gắn trách nhiệm trực tiếp của Thủ trưởng đơn vị, tập thể, cá nhân đối với việc thực hiện công tác vật tư tại đơn vị mình cũng như chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ đạo của TKV và của Tổng công ty.

Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý vật tư, phần mềm quản lý thiết bị, hệ thống cấp dầu tự động nhằm đáp ứng tốt nhu cầu quản lý.

Thu hồi tối đa vật tư đã qua sử dụng; phân loại, thu hồi vật tư có thể tái sử dụng để huy động tại chỗ.

4.5. Tổ chức, nhân sự

4.5.1. Công tác tái cơ cấu:

- Chỉ đạo các Công ty con, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện ngay các nội dung về tái cơ cấu quản trị nội bộ theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến năm 2025 khi được Tập đoàn thông qua.

- Rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 theo hướng dẫn của Tập đoàn làm cơ sở theo dõi, đào tạo, chuẩn bị lực lượng cán bộ quản lý đáp ứng được yêu cầu quản lý ngày càng cao.

4.5.2. Quản lý lao động và tiền lương:

- Bố trí lao động hợp lý, đảm bảo việc làm tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội nâng cao năng lực quản lý, trình độ tay nghề, tăng NSLĐ, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống. Phân đầu thu nhập bình quân cao hơn kế hoạch, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện trả lương theo công cụ KPIs đối với lao động quản lý và trả lương gắn với công tác AT-VSLĐ đối với lao động trực tiếp sản xuất nhằm tăng cường trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện các quy trình, quy phạm và biện pháp kỹ thuật an toàn.

4.5.3. Đào tạo và chế độ với người lao động

- Tăng cường đào tạo, giáo dục ý thức, tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp bằng kỷ luật lao động và đãi ngộ vật chất, tinh thần trên cơ sở phát huy truyền thống văn hóa của người thợ mỏ Việt Nam trong điều kiện mới.

- Các đơn vị có trách nhiệm làm tốt công tác quy hoạch để lựa chọn cán bộ có năng lực tham gia học tập các chương trình đào tạo phù hợp mục đích sử dụng, tạo cơ hội cho cán bộ thăng tiến, phát triển.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng tập trung đối với các chương trình đào tạo chức danh, các chuyên đề trọng điểm.

4.6. Quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh. Các đơn vị tự chịu trách nhiệm về công tác khoán, quản trị chi phí và kết quả

hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình theo pháp luật hiện hành và Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro trong kinh doanh nhất là công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng ở các đơn vị sản xuất xi măng và kinh doanh thương mại; Tiếp tục các giải pháp hỗ trợ, khắc phục khó khăn về tài chính cho một số đơn vị để đảm bảo cho các đơn vị sản xuất kinh doanh ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để sai phạm hoặc vi phạm pháp luật.

- Đối với các Công ty cổ phần: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng điều lệ của các Công ty. Tổng công ty thông báo các chỉ tiêu chính: Doanh thu, tiền lương bình quân, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ phần trăm (%) trả cổ tức cho các cổ đông.

4.7. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn; đặc biệt chủ động phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng lấy diện khai thác và đồ thái, quản lý ranh giới mỏ, quản lý tài nguyên, quản lý khai thác, vận chuyển, an ninh trật tự.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-copy);
- Tổng GD, các Phó TGD (e-copy);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, KTKH (T.03)



TỔNG GIÁM ĐỐC


Trịnh Hồng Ngân

Số: 072 /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP**

Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 106/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ban hành theo quyết định số 108/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

*** Cơ cấu Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2023 gồm 5 thành viên:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc	
3	Ông Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	
4	Ông Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	
5	Ông Phạm Văn Lễ	Thành viên độc lập HĐQT	

*** Về cơ cấu vốn góp :**

Vốn điều lệ : 1 050 000 000 000 đồng

Vốn góp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là: 98,19%

Vốn góp của các đối tượng khác: 1,81%

Tổng công ty là công ty đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch HNX.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2023.

1. Về tình hình chung:

Năm 2023 Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có nhiều khó khăn:

- Khó khăn về việc xin cấp phép khai thác các mỏ than, công tác đền bù GPMB phục vụ sản xuất có nhiều vướng mắc do thay đổi cơ chế, chính sách, điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, cung độ vận chuyển xa v,v...

- Chất lượng than Na Dương độ tro Ak cao; dừng khai thác hầm lò tại mỏ Khánh Hòa do thủ tục giấy phép.

- Công tác tiêu thụ xi măng chậm do thị trường cung lớn hơn cầu.

Trước khó khăn đó, dưới sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị Tổng công ty, sự chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự giúp đỡ của chính quyền các địa phương nơi các đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn Tập thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết thống nhất từ HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban lãnh đạo điều hành, CB-CNV. Với sự chủ động nắm bắt tình hình thực tế, đồng thời bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch của Ban điều hành. Năm 2023 Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Về khai thác và tiêu thụ than: Khai thác than đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu than cho các nhà máy điện, xi măng và cung cấp cho thị trường.

- Về sản xuất, tiêu thụ xi măng: Các công ty xi măng của Tổng công ty đã tăng cường công tác quản lý và vận hành thiết bị, bám sát thị trường tiêu thụ, làm tốt công tác tiếp thị thị trường, linh hoạt trong việc quyết định giá bán; thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả trong SXKD.

- Các công ty sản xuất, kinh doanh khác: Đã có nhiều giải pháp thực hiện tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý... nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng năng suất lao động và đảm bảo được hiệu quả SXKD.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	1.000 tấn	1.335	1.307	97,90
+	Bóc đất đá	1.000 m ³	11.810	12.213	103,42
+	Than sạch sản xuất	tấn	1.470	1.424	96,86
+	Than tiêu thụ	tấn	1.470	1.395	94,92
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.108.414	2.382.640	113,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	248.608	255.935	102,94
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	41.533	42.423	102,14
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	207.075	213.512	103,10
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9%	Dự kiến 10%	111,11
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	49.934	47.295	94,71

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế gồm: khối lượng than nguyên khai khai thác, tổng khối lượng đất đá bóc, giá trị ĐTXD nhưng không làm ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD của Tổng công ty.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.

3.1. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- HĐQT đã có phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, phù hợp với từng thành viên. HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ.

Tập thể HĐQT đoàn kết, thống nhất, trong cuộc họp có tranh luận, trao đổi về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất.

HQĐT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023 và hồ sơ, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên lần này.

- Ban hành kế hoạch triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển thực hiện.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã phê duyệt nội dung hồ sơ lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: HĐQT đã thực hiện quản trị Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát của HĐQT.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các công ty

- Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng có liên quan và người đại diện vốn của Tổng công ty tại công ty có vốn góp tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các Ban kiểm soát theo đúng quy định như đối với Thành viên HĐQT, tôn trọng ý kiến của Ban kiểm soát tham dự cuộc họp của HĐQT.

- Có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

3.2. Ban hành các văn bản quản lý: HĐQT đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy chế, nhằm đảm bảo hoạt động phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty.

Năm 2023 HĐQT đã tổ chức họp 33 phiên, ban hành 154 văn bản nghị quyết, quyết định, sửa đổi bổ sung, ban hành 04 quy chế quản lý.

3.3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty: Rà soát điều chỉnh đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 và đã báo cáo tập đoàn TKV để thông qua.

3.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị thống nhất với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành Tổng công ty.

- Ban điều hành đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Tổng công ty, tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và các quy định của pháp luật; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, có nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty

- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các quy định công bố thông tin đối với Công ty niêm yết đã đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Đối với các cán bộ quản lý không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế quản trị của Tổng công ty và các văn bản quy định của pháp luật. Đa số cán bộ quản lý trong Tổng công ty đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao,

- Các Phó tổng giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ Tổng giám đốc phân công, cùng với Tổng giám đốc quản lý, điều hành Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD. Phát huy tốt năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, luôn bảo vệ lợi ích của Tổng công ty.

- Các Phó tổng giám đốc được giao là Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty là Chủ tịch HĐQT các công ty con đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023, bảo toàn và phát triển vốn.

** **Đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2023:** Tổng công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, sản xuất kinh doanh có lãi; Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động*

Tồn tại :

Năm 2023, Tổng công ty còn để xảy ra 01 vụ TNLĐ làm chết 01 người tại Công ty than Na Dương, 02 vụ TNLĐ nặng làm bị thương 02 người (Công ty CP XM Tân Quang, Công ty CP SX&KDVTTB).

3.5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của các Thành viên HĐQT:

Các Thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung tại các cuộc họp đã được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

- Các Thành viên HĐQT luôn có sự phối hợp, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc.

- Thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của mình được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, thực hiện tốt theo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT theo quyết định số 106/QĐ - HĐQT ngày 29/4/2022 và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của TKV và của Tổng công ty.

Hoạt động của các TV HĐQT

3.5.1. Chủ tịch HĐQT Lê Quang Bình:

- Là người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty đã chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Đã chỉ đạo giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT bao gồm: Chiến lược phát triển; Cân đối các nguồn lực; Công tác tổ chức cán bộ; Các quy chế quản lý nội bộ; Công tác tiêu thụ sản phẩm, công tác quản lý mua bán vật tư,

công tác đầu tư xây dựng; Công tác sản xuất xi măng...

- Chỉ đạo rà soát điều chỉnh đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để báo cáo tập đoàn TKV thông qua.

- Chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các Công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả SXKD năm 2023.

- Chỉ đạo bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện đúng quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ đã ban hành .

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.2. Thành viên HĐQT Trịnh Hồng Ngân:

- Là đại diện pháp nhân của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, của Tập đoàn TKV và các quy định của Tổng công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh giữa Tổng công ty với các Công ty con trong Tổng công ty theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.3. Thành viên HĐQT chuyên trách Đặng Văn Tùng:

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty, các Chi nhánh, các đơn vị liên doanh, liên kết. Theo dõi giám sát hoạt động SXKD 03 cty xi măng của Tổng công ty và Giám sát theo NĐ 87/NĐ-CP năm 2015 của Chính phủ tại quyết định số 44/QĐ- HĐQT ngày 15/3/2017 đối với 02 công ty xi măng là: Công ty CP Xi măng Quán Triều-VVMI và Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI.

- Đóng góp hoàn thiện các Quy chế quản trị Tổng công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành SXKD năm 2023.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.4. Thành viên HĐQT Vũ Minh Tân:

- Chủ trì giám sát, quản lý: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Công tác khoán quản trị chi phí; Theo dõi phần vốn tại các công ty cổ phần, công ty liên doanh, liên kết.

- Đã chỉ đạo giám sát việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI; Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Công ty cổ phần CKM Việt Bắc – VVMI; Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI; Hợp tác kinh doanh tòa nhà Coalimex tại 33 Tràng Thi – Hà Nội.

- Hoàn thành nhiệm vụ là người đại diện phần vốn của Tổng công ty - là Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP XM La hiên, là Thành viên HĐQT tại Công ty CP Than điện Nông sơn TKV, Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.5. Thành viên độc lập HĐQT Phạm Văn Lỗ:

- Với vai trò của Thành viên độc lập HĐQT bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, đã thực hiện việc kiểm soát hoạt động của Bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp, đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Theo dõi triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty, Chi nhánh: Công ty than Khánh Hòa-VVMI; Công ty than Na Dương-VVMI; Công ty than Núi Hồng-VVMI; Công ty CP Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp-VVMI.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

*** Đánh giá chung:** Năm 2023 Các thành viên HĐQT Tổng công ty đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. HĐQT đã chỉ đạo Tổng công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3.6 Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị năm 2023:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao năm 2023 (đ)	Tổng số tiền phụ cấp năm 2023 (đ)	Tổng số tiền lương năm 2023(đ)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74.400.000		
2	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	64.800.000		612.390.000
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách			550.800.000
4	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	64.800.000		546.268.000
5	Phạm Văn Lỗ	Thành viên độc lập HĐQT		324.000.000	

3.6.1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, bao gồm:

1) Hợp đồng lập Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới GPKT số 3226 mỏ Núi Hồng số 23/HĐ-KTKH ngày 06/1/2023 giữa Tổng công ty với Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV với giá trị hợp đồng là 170.481.581 đồng

2) Hợp đồng lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi ranh giới GPKT số 3226/GP-BTNMT ngày 30/12/2014 khu mỏ Núi Hồng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên số 687/HĐ-KTKH ngày 14/4/2023 giữa Tổng công ty với Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV với giá trị hợp đồng là 1.106.851.027 đồng

3) Hợp đồng thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi GPKT số 3226/GP-BTNMT mỏ than Núi Hồng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên số 1110/HĐ-KTKH ngày 13/6/2023 giữa Tổng công ty với Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV với giá trị hợp đồng là 279.105.865 đồng

4) Hợp đồng mua bán cám sét số 4018 HĐ/CĐTH-TND ngày 18/10/2023 giữa Công ty than Na Dương-VVMI với Công ty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa-TKV với giá trị HĐ là 87.733.307 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng theo đúng các quy định của pháp luật.

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024:

Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vẫn còn nhiều khó khăn trong khai thác than, khai thác đá, đổ thải, đền bù GPMB, cạnh tranh về thị trường tiêu thụ xi măng v.v... 02 công ty sản xuất xi măng vẫn thiếu nguồn vốn cho sản xuất.

HĐQT Tổng công ty tập trung chỉ đạo:

1. Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất cho người và thiết bị. Sản xuất than và xi măng theo kế hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường,

2. Chỉ đạo Ban điều hành căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2024, chủ động giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch, với các chỉ tiêu chủ yếu:

*** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
+	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.126
+	- Bóc đất đá	1000 m ³	9.970
+	- Than sạch sản xuất và nhập khẩu	1000 Tấn	1.400
+	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.400
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.570.890
4	Lợi nhuận trước thuế	"	300.762
5	Nộp thuế TNDN	"	60.152
6	Lợi nhuận sau thuế	"	240.610
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	88.444

3. Về ban hành các nghị quyết, quyết định trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD của Tổng công ty:

- Ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện trong tất cả các lĩnh vực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chỉ đạo quyết liệt hơn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số chỉ tiêu phát sinh trong kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐTXD thuộc thẩm quyền của Đại hội nhưng phải đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và báo cáo lại ĐHĐCĐ kỳ tiếp theo .

4. Về công tác quản trị :

- Tiếp tục rà soát để xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của Tổng công ty làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro, tạo sự chủ động trong điều hành của Ban Tổng giám đốc. Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý, phân đầu đạt và vượt mức các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

Triển khai đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến năm 2025 khi được Tập đoàn (TKV) thông qua. Chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tái cơ cấu nội bộ để tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh.

6. Công tác cán bộ :

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2025, tập trung đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2025 – 2030 đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển của Tổng công ty.

- Có cơ chế tuyển dụng lao động chất lượng cao vào làm việc tại Tổng công ty. Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động.

7. Công tác đầu tư phát triển

- Đẩy nhanh tiến độ dự án khai thác lộ thiên Mỏ than Khánh Hòa điều chỉnh và dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Núi Hồng

- Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và đầu tư chiều sâu các nhà máy xi măng, cơ khí v,v.... theo kế hoạch năm 2024 và các năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư.

- Thực hiện các phương án đền bù GPMB tại các Mỏ than Na Dương, Núi Hồng, Khánh Hòa đúng tiến độ, đúng các quy định của Nhà nước.

- Chỉ đạo các công ty xi măng đầu tư thiết bị hoạt động ổn định để nâng cao năng suất và kiểm soát được các chỉ tiêu, thông số quy định về đảm bảo môi trường.

8. Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các Công ty con để giám sát hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các cổ đông, đảm bảo an toàn về tài chính và minh bạch hóa các hoạt động theo đúng qui định.

9. Công tác kiểm toán nội bộ:

Chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy chế kiểm toán nội bộ đã ban hành nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị để Tổng công ty đạt được mục tiêu trong SXKD.

10. Công tác Bảo vệ môi trường – ATVSLĐ :

- Chỉ đạo thực hiện công tác môi trường trong Tổng công ty theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt. Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường, quản lý chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường mặt bằng sản xuất, mặt bằng sân công nghiệp....

- Công tác an toàn VSLĐ: Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chế, nội quy, quy trình các biện pháp kỹ thuật ATLĐ-VSLĐ-PCCN. Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa vào sản xuất, đầu tư các thiết bị tiên tiến nâng cao mức độ an toàn, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Phấn đấu không để xảy ra TNLĐ chết người và sự cố loại I, loại II theo phân loại sự cố của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt nam.

Kính thưa các quý vị cổ đông, các quý vị Đại biểu !

Với những kết quả đạt được trong năm 2023, HĐQT Tổng công ty tiếp tục, tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-copy);
- Tổng GD, các Phó TGD (e-copy);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, HĐQT (T.03)

sl

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình

Số: 073 /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

I. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định như sau:

- HĐQT Tổng công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và các cổ đông.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc dân chủ, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

Năm 2023, HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ pháp luật, phản biện chiến lược phát triển, đảm bảo Tổng công ty phát triển theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 33 phiên họp, ban hành 154 NQ-QĐ. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của Pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Tổng công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và ban điều hành.

Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và bên điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị giám sát:

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội Đại cổ đông đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị của Tổng công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát bên điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh bên điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của bên điều hành. Các quyết định quan trọng của bên điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với bên điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với bên điều hành về nghiệp vụ quản trị.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và nghị quyết ĐHĐCĐ. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Tổng công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Tổng công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà cổ đông.

- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, quản trị rủi ro của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm .

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đoàn kết, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. Giám sát về tài chính:

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với doanh thu thuần đạt 2.383,640 tỷ đồng/kế hoạch là 2.108,414 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 213,512 tỷ đồng. Đạt

được kết quả trên là một sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động công ty.

IV. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người liên:

Tổng công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

V. Kết luận:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của bên điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với bên điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ những yếu tố khách quan nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo bên điều hành thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và cổ đông.

Trên đây là Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

Xin chúc hội nghị thành công, chúc Tổng công ty ngày càng phát triển

Thành viên độc lập HĐQT



Phạm Văn Lữ

Số: **0 7 4** /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 106/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.382.640.186.046
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.382.640.186.046
4	Giá vốn hàng bán	1.928.011.728.705
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	454.628.457.341
6	Doanh thu hoạt động tài chính	70.414.924.531
7	Chi phí tài chính	13.203.007.700
	Trong đó: Lãi vay phải trả	13.203.007.700
8	Chi phí bán hàng	30.746.029.300
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	224.792.017.729
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	256.302.327.143
11	Thu nhập khác	246.347.186
12	Chi phí khác	613.693.899
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	-367.346.713

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	255.934.980.430
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	41.179.232.071
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.243.532.016
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	213.512.216.343

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	247.324.850.244
	Trong đó: + Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	33.812.633.901
	+ Lợi nhuận năm nay	Đồng	213.512.216.343
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Đồng	11.569.101.885
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tại ngày 31/12/2023	Đồng	11.569.101.885
3	Phương án trả cổ tức năm 2023		
3,1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ đầu năm	%	>=9
3,2	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023	%	11
3,3	Số tiền trả cổ tức	Đồng	115.500.000.000
4	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế(Nếu có)		
5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3-4)	Đồng	120.255.748.359
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (25,6% P sau thuế 2023)	Đồng	54.633.898.259
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	65.066.865.048
b.1	Quỹ lương thực hiện năm 2023 của công ty	Đồng	260.267.460.191
b.2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của công ty	Đồng	21.688.955.016
+	Số lao động bình quân năm 2023	Người	1.760
+	Tiền lương bình quân năm 2023	đồng/ng/tháng	12.323.270
b.3	Số tháng lương được trích	Tháng	3,00
b.4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Đồng	65.066.865.048
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương bình quân	Tháng lương BQ	3,00
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/lao động bình quân	Đồng/người	12.323.270
c	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		
c.1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQLDN	Đồng	369.990.035

	năm 2023		
c.2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng	1,50
c.3	Mức quỹ thưởng người quản lý DN (c3=c1*c2)	Đồng	554.985.052

3. Tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2023:

			Đơn vị: Đồng	
TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	740.671.489.867	717.333.170.781	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	77.116.486.173	135.250.110.663	
1. Tiền	111	37.116.486.173	15.250.110.663	
2. Các khoản tương đương tiền	112	40.000.000.000	120.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	240.000.000.000	60.000.000.000	
1. Đầu tư ngắn hạn	121	-	-	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129	-	-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	240.000.000.000	60.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	159.896.593.196	393.621.601.560	
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	136.787.991.723	377.718.984.759	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2.236.141.709	2.117.438.071	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-	
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134	-	-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-	
6. Các khoản phải thu khác	136	21.072.459.764	14.020.178.730	
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	(200.000.000)	(235.000.000)	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-	
IV. Hàng tồn kho	140	244.232.103.595	116.607.035.455	
1. Hàng tồn kho	141	244.232.103.595	116.607.035.455	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-	-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	19.426.306.903	11.854.423.103	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.425.944.293	807.729.900	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	7.408.262.220	-	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10.592.100.390	11.046.693.203	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154	-	-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	1.189.780.864.738	1.327.178.905.140	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	110.416.602.583	104.449.828.785	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-	

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	110.416.602.583	104.449.828.785
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	181.376.258.671	273.003.829.347
1. TSCĐ hữu hình	221	176.146.281.119	267.145.713.054
- Nguyên giá	222	1.943.250.208.738	1.914.114.147.978
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(1.767.103.927.619)	(1.646.968.434.924)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.229.977.552	5.858.116.293
- Nguyên giá	228	8.695.847.586	8.695.847.586
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3.465.870.034)	(2.837.731.293)
III. Bất động sản đầu tư	230	37.506.121.894	40.006.530.022
- Nguyên giá	231	61.738.874.427	61.738.874.427
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(24.232.752.533)	(21.732.344.405)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	8.894.510.128	8.782.199.750
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí XD CB dở dang	242	8.894.510.128	8.782.199.750
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	511.289.136.296	511.289.136.296
1. Đầu tư vào công ty con	251	492.941.236.296	492.941.236.296
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	1.740.000.000	1.740.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16.607.900.000	16.607.900.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	340.298.235.166	389.647.380.940
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	328.729.133.281	376.834.747.039
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	11.569.101.885	12.812.633.901
3. Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	1.930.452.354.605	2.044.512.075.921

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	360.574.584.027	546.614.161.578
I. Nợ ngắn hạn	310	338.693.703.635	311.909.814.612
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	102.107.721.381	44.706.421.497
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	16.489.947.104	52.201.081.155

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
4. Phải trả người lao động	314	138.106.549.838	134.475.344.407
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3.738.540.375	11.801.178.819
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15.909.092	15.909.092
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	7.946.543.964	7.171.110.926
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	3.040.551.940	4.961.551.940
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	7.368.233.639	5.587.111.163
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	59.879.706.302	50.990.105.613
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II. Nợ dài hạn	330	21.880.880.392	234.704.346.966
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21.880.880.392	233.569.538.510
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	1.134.808.456
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	1.569.877.770.578	1.497.897.914.343
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.569.877.770.578	1.497.897.914.343
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	272.552.920.334	272.552.920.334
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	247.324.850.244	175.344.994.009
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	33.812.633.901	43.762.194.837
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	213.512.216.343	131.582.799.172

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	432	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	1.930.452.354.605	2.044.512.075.921

4. Tiền lương chi trả của Tổng giám đốc người quản lý khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương được hưởng năm 2023 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2023 (đồng)
1	Trịnh Hồng Ngân	Tổng giám đốc	612 390 000	51.032.500
2	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	546 268 509	45.522.376
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT	550 800 000	45.900.000
4	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	550 800 000	45.900.000
5	Phạm Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	546 841 909	45.570.159
6	Nguyễn Thạc Tân	Phó Tổng giám đốc	551 190 000	45.932.500
7	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	571 200 000	47.600.000
8	Lê Minh Hiền	Kế toán trưởng	510 390 000	42.532.500
	Tổng cộng		4 439 880 418	369.990.035

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-coppy);
- Tổng GD, các Phó TGD (e-coppy);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e-coppy);
- Lưu: VT, KTTKTC, Thư ký TCT. (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 011/BC-BKS

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Cơ sở căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Nước cộng hòa XHCH Việt Nam;

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tổng công ty;

- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm cụ thể:

- | | |
|------------------------|------------|
| ① Bà: Lê Thị Thu Hiền | Trưởng ban |
| ② Bà: Nguyễn Thị Lịch | Thành viên |
| ③ Ông: Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên |

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

2.1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 8 cuộc họp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát như xây dựng kế hoạch công tác năm, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị của Tổng công ty và các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát, cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thu Hiền	8	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Lịch	8	100%	100%	
3	Nguyễn Anh Tuấn	8	100%	100%	

Các thành viên trong Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung tại các cuộc họp đã được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

2.2. Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Qua kết quả kiểm tra giám sát của BKS, ý kiến của các thành viên đều được chuyển đến Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, đề xuất ý kiến tại các phiên họp HĐQT và ý kiến kiến nghị/khuyến nghị trực tiếp.

3. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

Năm 2023, Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát theo các nội dung được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023; các quy định trong Điều lệ của Tổng công ty, quy định của Pháp luật. BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

3.1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua. Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành của Tổng công ty để nắm bắt sát sao tình hình hoạt động thực tế tại các đơn vị trong Tổng công ty, nhằm kiểm soát hoạt động của các đơn vị đảm bảo tuân theo quy định của Pháp luật cũng như định hướng của ĐHĐCĐ. Qua đó, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

3.2. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và quy mô phát triển của Tổng công ty. Chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành.

(Trong năm Tổng công ty đã ban hành và sửa đổi các văn bản như: Quy chế công tác văn thư lưu trữ; Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế quản lý cán bộ; Quy chế xuất, nhập cảnh; ... và các văn bản quản lý khác.)

3.3. Năm 2023, BKS thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động đề ra đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra, giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác đầu tư, công tác quản lý vật tư, công tác thuê ngoài, công tác quản lý công nợ, quản lý kho than,... Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng

và chi nhánh của Tổng công ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

Nhìn chung các đơn vị cơ bản đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành. Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị mà BKS đã có ý kiến trong biên bản làm việc đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành. Tổng giám đốc Tổng công ty đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị khắc phục các thiếu sót, bất cập mà BKS đã nêu; HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

3.4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của số liệu báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

3.5. BKS đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin. Xem xét thư quản lý của Công ty TNHH kiểm toán BDO và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Tổng công ty.

3.6. Thực hiện việc báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam kịp thời, đúng quy định.

4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. BKS tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên như sau:

4.1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. Kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính cũng như tính tuân thủ của các hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng công ty.

4.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS:

① Bà: Lê Thị Thu Hiền Trưởng ban

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, lập kế hoạch và triển khai công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban. Tổ chức các buổi làm việc của BKS, xây dựng kế hoạch, nội dung tiến độ của các cuộc kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ban điều hành (khi được mời) nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động của Tổng công ty.

Trong năm luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

② Bà: Nguyễn Thị Lịch Thành viên

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong năm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

③ Ông: Nguyễn Anh Tuấn Thành viên

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong năm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, BKS được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Tổng công ty đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua và phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/216/TTBLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP. Trong đó, tiền lương thành viên BKS chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người

quản lý và gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Thù lao được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

ĐVT: Đồng

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	571.200.000		
2	Nguyễn Thị Lịch	TV BKS		60.000.000	
3	Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS		60.000.000	

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình tại văn phòng Tổng công ty, các chi nhánh và công ty con.

III. Tình hình hoạt động, tài chính và kết quả KD của Tổng công ty

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2023	Thực hiện Năm 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
a	b	c	1	2	3=2/21
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
-	Than nguyên khai	Tấn	1.335.000	1.307.099	97,91
-	Bóc đất đá	m ³	11.810.000	12.213.495	103,42
-	Than sạch sản xuất	Tấn	1.470.000	1.423.859	96,86
-	Than tiêu thụ	Tấn	1.470.000	1.395.257	94,92
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.108.414	2.382.640	113,01
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	248.608	255.935	102,95
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	41.533	42.423	102,14
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	207.075	213.512	103,10
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL (dự kiến)	%	≥ 9	11	122,22
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	49.934	47.295	94,72

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát BKS Tổng công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2023 Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo các Công ty con và đơn vị trực thuộc tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh,

đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 giao.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Tổng công ty. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo hài hòa quyền lợi của người lao động và lợi ích của các cổ đông.

- BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

- Trong năm BKS không nhận được ý kiến/kiến nghị của cổ đông phản hồi về các hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trong năm 2023, thông qua hoạt động giám sát của mình, BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. BKS cho rằng các hoạt động của Tổng công ty cơ bản đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định BCTC Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP năm 2023

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	717.333	740.671	1.189.608	1.272.545
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	135.250	77.116	293.381	225.121
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60.000	240.000	103.000	283.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	393.622	159.897	550.537	288.068
IV. Hàng tồn kho	116.607	244.232	229.231	450.633
V. Tài sản ngắn hạn khác	11.854	19.426	13.459	25.223
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.327.179	1.189.781	2.184.991	1.837.810
I. Các khoản phải thu dài hạn	104.450	110.417	123.300	128.991
II. Tài sản cố định	273.004	181.376	1.566.571	1.251.079
1. Tài sản cố định hữu hình	267.146	176.146	1.541.270	1.245.849
2. Tài sản cố định vô hình	5.858	5.230	25.300	5.230
III. Bất động sản đầu tư	40.007	37.506	40.007	37.506

TÀI SẢN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
IV. Tài sản dở dang dài hạn	8.782	8.895	18.895	10.271
V. Đầu tư tài chính dài hạn	511.289	511.289	18.348	18.348
VI. Tài sản dài hạn khác	389.647	340.298	417.871	391.616
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.044.512	1.930.452	3.374.600	3.110.355

NGUỒN VỐN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	546.614	360.575	1.412.881	1.061.377
I. Nợ ngắn hạn	311.910	338.694	1.012.240	985.648
II. Nợ dài hạn	234.704	21.881	400.641	75.729
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.497.898	1.569.878	1.961.719	2.048.979
I. Vốn chủ sở hữu	1.497.898	1.569.878	1.961.719	2.048.979
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	0	0	239	239
3. Vốn khác của chủ sở hữu	0	0	20.259	20.259
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	-	(13.978)	(13.978)
5. Quỹ đầu tư phát triển	272.553	272.553	305.133	310.159
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	175.345	247.325	249.943	329.046
- LNST chưa pp lũy kế đến cuối kỳ trước	43.762	33.813	75.902	85.446
- LNST chưa phân phối kỳ này	131.583	213.512	174.040	243.600
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	350.124	353.254
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.044.512	1.930.452	3.374.600	3.110.355

*** Nhận xét:**

- Báo cáo tài chính cơ bản được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các văn bản quy định hiện hành;

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn cơ bản đảm bảo tính phù hợp, cân đối giữa các khâu trong bố cục tài chính của Tổng công ty.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.544.012	2.382.640	5.478.137	4.887.887
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	2.488	4.583
3. D.thu thuần về bán hàng và cc d.vụ (10 = 01 - 02)	10	2.544.012	2.382.640	5.475.649	4.883.305
4. Giá vốn hàng bán	11	2.168.895	1.928.012	4.668.549	4.046.001

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc d.vụ (20=10-11)	20	375.117	454.628	807.100	837.304
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	51.351	70.415	13.694	25.449
7. Chi phí tài chính	22	4.597	13.203	82.350	53.889
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	26.051	13.203	74.341	45.460
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	0	0	0	0
9. Chi phí bán hàng	25	37.638	30.746	105.132	106.097
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	227.251	224.792	347.674	340.158
11. LN thuần từ h.động KD (30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	156.982	256.302	285.638	362.609
12. Thu nhập khác	31	71	246	1.629	4.383
13. Chi phí khác	32	1.349	614	7.316	2.880
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(1.277)	(367)	(5.687)	1.502
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	155.705	255.935	279.951	364.111
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20.501	41.179	50.520	68.651
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	3.621	1.244	(1.339)	1.913
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (60=50-51-52)	60	131.583	213.512	230.770	293.547
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	131.583	213.512	174.040	243.600
18.2 LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	0	0	56.729	49.947
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) (đ/cp)	70	0	0	1.658	2.320
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) (đ/cp)	71	0	0	0	0

*** Nhận xét:**

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Doanh thu thuần hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 4.883.305 triệu đồng/ KH 5.127.739 triệu đồng đạt 95,23 % so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 364.111 triệu đồng/ KH 362.620 triệu đồng đạt 100,41 % so với kế hoạch năm.

- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu đạt 2.320 đồng bằng 139,92% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1	Hệ số về khả năng thanh toán					
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	3,74	5,35	2,39	2,93

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,30	2,19	1,18	1,29
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,89	1,41	0,94	0,81
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn					
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,27	0,19	0,42	0,34
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,23	0,72	0,52
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản					
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	Lần	0,35	0,38	0,35	0,41
	- Hệ số đầu tư dài hạn	Lần	0,65	0,62	0,65	0,59
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn					
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	9,95	16,14	13,48	17,07
	- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	6,44	11,06	6,84	9,44
	- Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu	%	5,17	8,96	4,21	6,01
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu	%	14,75	19,08	14,74	17,15

*** Nhận xét:**

- Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Tổng công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản.

- Các hệ số về khả năng thanh toán đều được cải thiện đáng kể so với thời điểm cuối năm 2022. Hệ số thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty mẹ là 2,19 lần cho thấy mức độ rất an toàn về khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty mẹ. Hệ số thanh toán nợ đến hạn hợp nhất ở mức thấp hơn là 1,29 lần nhưng đã đạt được tỷ lệ an toàn ở mức trên 1 lần và cải thiện đáng kể so với năm trước.

- Cơ cấu nguồn vốn của Công ty mẹ giảm 8% so với cùng kỳ năm trước với tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 19%, trong khi đó cơ cấu nguồn vốn hợp nhất lại thay đổi khá đáng kể khi tỷ lệ nợ phải trả giảm về mức 34% (so với mức 42% cùng kỳ năm trước), chủ yếu nhờ việc giảm số dư các khoản vay ngân hàng.

- Cơ cấu tài sản của công ty mẹ và hợp nhất đều có sự biến động tương đối. Trong cấu phần tài sản ngắn hạn chủ yếu là tăng hàng tồn kho để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, tuy nhiên giá trị tồn kho tăng tương đối nhiều so với đầu năm. Tổng công ty cũng cần lưu ý để tránh ứ đọng vốn.

- Về khả năng sinh lời: Qua biểu đánh giá các chỉ tiêu trên cho thấy hiệu quả sử dụng vốn ở mức tương đối tốt, tỷ suất ROE và ROA tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu khá cao so với mặt bằng chung của ngành.

2.4. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023

Vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.050 tỷ đồng được chia thành 105.000.000 cổ phần. Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam: 103.104.100cp bằng 98,19%

+ Các cổ đông khác: 1.895.900cp bằng 1,81%

3. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty, BKS Tổng công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BOD. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc:

➤ Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, hợp nhất Tổng công ty vào ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

➤ Tổng công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước; thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

➤ Tổ chức bộ máy kế toán của công ty mẹ được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Tổng công ty; chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành;

➤ Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Tổng công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch giao.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 20223 của Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua./.

IV. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm Tổng công ty có thực hiện ký 03 hợp đồng giao dịch với Công ty CP Địa chất Việt bắc – TKV và 01 hợp đồng với Công ty CP Cromit Cổ Định (có cùng Chủ tịch HĐQT là ông Lê Quang Bình). Việc thực hiện hợp đồng đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

V. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty.

Qua kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, BKS nhận thấy HĐQT và Tổng giám đốc đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã thực hiện nghiêm các chế độ chính sách quy định của pháp luật.

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Tổng công ty.

HĐQT đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý tổng công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã triển khai 33 cuộc họp, ban hành 110 nghị quyết, 44 quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch; Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó;

- HĐQT luôn thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý, điều hành khác trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Tổng công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông kịp thời, đúng thời gian theo quy định.

Trước những khó khăn, thách thức của kinh tế - xã hội toàn cầu, nhằm duy trì ổn định các hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty do vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đầu tư và đặc biệt thị trường tiêu thụ xi măng cả nước sụt giảm mạnh so với các năm trước. HĐQT luôn tuân thủ pháp luật đưa ra các định hướng, giải pháp hữu hiệu giúp Tổng công ty vượt qua những khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các nghị quyết mà ĐHĐCĐ đề ra.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Tổng công ty:

Năm 2023, tình hình thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn. Bối cảnh thế giới và trong nước cũng đặt ra nhiều thách thức trong công tác điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa và chính sách vĩ mô khác. Thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn về thị trường, dòng tiền và thủ tục hành chính, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu, chi phí sản xuất tăng cao cũng đã ảnh hưởng tới lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm Ban lãnh đạo đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, cùng đồng tâm đoàn kết khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh nhịp độ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Tổng công ty thuộc thẩm quyền. Điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ cũng như công tác khen thưởng, kỷ luật và luân chuyển cán bộ đều được thực hiện dân chủ công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đều được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà Nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nội quy, Qui chế lao động được thực hiện nghiêm túc.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Tổng công ty và giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên. Năm 2023 cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết ĐHĐCĐ Tổng công ty đề ra.

VI. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty và quyền lợi của các cổ đông; luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2023, HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng trong Tổng công ty đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của BKS.

- Kịp thời nắm bắt các thông tin từ phía cổ đông, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông theo quy định của pháp luật. Những ý kiến, kiến nghị của các cổ đông cũng đã được Tổng công ty giải đáp và trả lời thấu đáo, đúng quy định.

- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Dự báo năm 2024, tình hình kinh tế và chính trị thế giới vẫn tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp khó lường do xung đột chiến tranh vẫn còn kéo dài, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn ngày càng gia tăng làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và trong nước, điều đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng. Việc khai thác than ngày càng xuống sâu làm tăng chi phí, giảm hiệu quả; Sản xuất xi măng và nhóm ngành dịch vụ khác của Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn bởi chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước. Do vậy, từ Công ty mẹ đến các Công ty con và đơn vị trực thuộc cần tăng cường các biện pháp trong công tác điều hành hoạt động SXKD cụ thể như sau:

✓ Tiếp tục tăng cường công tác quản lý điều hành các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ; tổ chức điều hành sản xuất hợp lý để tăng năng xuất lao động. Thực hiện hiệu quả hơn công tác quản trị nội bộ, công tác tái cơ cấu. Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa vào quản lý các mặt hoạt động chính của Tổng công ty. Triển khai rộng rãi việc số hóa trong lưu trữ và quản lý hồ sơ, tài liệu.

✓ Tiếp tục kiểm soát tốt công tác quản trị chi phí, giá thành sản xuất; tăng tỷ lệ thu hồi than sạch từ than nguyên khai và sản phẩm ngoài than, giám sát và quản lý tốt việc đảo trộn than sản xuất với than nhập khẩu để đảm bảo chất lượng cung cấp cho nhà máy điện và có hiệu quả kinh tế. Tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi phí trong hoạt động SXKD.

✓ Bám sát kế hoạch PHKD và Quy chế khoán quản trị chi phí để chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, kiểm soát chặt chẽ chi phí ngay từ đầu năm, không để tình trạng phát sinh các khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí.

✓ Tăng cường công tác đánh giá lựa chọn nhà cung cấp có uy tín; Chủ động khai thác tối đa nguồn hàng cung ứng, tăng mua trực tiếp từ nhà sản xuất, hạn chế mua qua trung gian, mua qua các hộ kinh doanh là thể nhân; Giảm tối đa việc dự trữ vật tư tại kho đối với những loại vật tư thông dụng; tuyệt đối không nhận hàng gửi kho.

✓ Thường xuyên bám sát diễn biến tình hình các vùng thị trường tiêu thụ xi măng; Tăng cường kiểm tra và làm việc với các đại lý, nhà phân phối để hiểu rõ thêm về năng lực của khách hàng, mức độ cạnh tranh của các đối thủ để có chính sách bán hàng hợp lý, mở rộng thị trường để tăng sản lượng phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra và đạt hiệu quả cao nhất.

✓ Nhạy bén lắng bắt thị trường, đổi mới tư duy quản lý, tiếp thị khách hàng của nhân viên đối với các vùng được phân công. Tăng cường công tác đào tạo, sàng lọc lựa chọn và quản lý tốt đội ngũ nhân viên bán hàng cũng như tính tuân thủ của các khách hàng tại các vùng thị trường. Tích cực thu hồi công nợ, giải quyết tối đa các khoản nợ xấu.

✓ Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, ranh giới mỏ; công tác quản lý đất đai; bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về khai thác khoáng sản theo giấy phép được cấp và pháp luật Nhà nước. Nâng cao nhận thức của toàn thể CBCNV trong việc thực thi pháp luật, tránh gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh.

✓ Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để sai phạm, gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các Công ty con và đơn vị trực thuộc.

✓ Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật nhưng không làm ách tắc đến hoạt động SXKD.

✓ Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty;

VIII. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS và kế hoạch SXKD của Tổng công ty trong năm 2024, BKS đề ra kế hoạch hoạt động của Ban như sau:

❖ Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như: Tổ chức các cuộc họp theo nhiệm vụ của BKS; Báo cáo thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ quý, năm và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên; Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành có liên

quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của BKS; Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để trình ĐHĐCĐ thường niên; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty;

❖ Kiểm tra, giám sát theo chuyên đề: Ban kiểm soát cũng đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm 2024, trên cơ sở văn bản số 02/CMV-BKS ngày 02/01/2024 về Kế hoạch công tác năm của Ban kiểm soát, định kỳ hàng tháng/quý Ban kiểm soát sẽ ban hành thông báo cụ thể về kế hoạch kiểm tra, giám sát tới Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đề ra;

❖ Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

❖ Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác. Tham gia với HĐQT, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;

❖ Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trong việc thực hiện Quy chế quản trị công ty mẹ - công ty con và các quy định khác của Tổng công ty;

❖ Các công việc khác: Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác theo Quy chế người đại diện của TKV và Điều lệ hoạt động của Tổng công ty; Tham gia cùng với các đoàn công tác kiểm tra, giám sát của Tổng công ty, TKV và các cơ quan quản lý khác khi có yêu cầu.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- TGD, các P.TGD (e-copy);
- Các đơn vị, phòng TCT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (H.03).



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thu Hiền

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0 7 6** /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023
và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 106/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ngày 25/4/2023.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2023 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	2	5 400 000	12	129 600 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				324 000 000

* Ghi chú: Tổng công ty có 01 Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.

2. Thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền phụ cấp chi trả năm 2023 (đ)	Mức trả thực tế 01 tháng
I	Hội đồng quản trị				
2	Thành viên độc lập HĐQT	1	12	324 000 000	27 000 000

3. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2024 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	2	5 400 000	12	129 600 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				324 000 000

4. Kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2024:

Kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2024 là 27.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, TGD, PTGD (e);
- Ban Kiểm soát (e);
- Các đơn vị trực thuộc, các phòng Tcty (e);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Le Quang Bình

Số: 012 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty Năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP sửa đổi ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Tổng Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty:

1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán /Soát xét báo cáo tài chính của công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty.

Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

- ① Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- ② Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam
- ③ Công ty TNHH kiểm toán BDO
- ④ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- ⑤ Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Lý do lựa chọn:

- Là những công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty Công Nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-

CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Để đảm bảo các quy định về lựa chọn nhà cung cấp, kính đề nghị HĐQT ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện việc lựa chọn công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- TGD, các P.TGD (e-copy);
- Các đơn vị, phòng TCT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (H.03).



**TM. BAN KIỂM SOÁT TCTY
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thu Hiền